

CÔNG TY CỔ PHẦN GUTY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GUTY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GUTY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GUTY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108936718

3. Ngày thành lập: 09/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 2, Cụm công nghiệp Yên Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888568668

Fax:

Email: hbgianga7@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác trừ hoạt động đấu giá tài sản	4530
5.	Bán mô tô, xe máy trừ hoạt động đấu giá tài sản	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy trừ hoạt động đấu giá tài sản	4543
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí	4773
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ trừ hoạt động sản xuất kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và trừ hoạt động đấu giá	4789
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá tài sản)	4791
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
30.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
33.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
34.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
35.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
36.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO TUẤN ANH	số 300 đường Quang Trung, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	001089023412	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	HÀ BĂNG GIANG	Tổ 17, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	50,000	034089001128	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Xóm chợ Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	012933211	
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: HÀ BẰNG GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/11/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *034089001128*

Ngày cấp: *09/03/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 17, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 17, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội